

# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

• Cao Thị Bích Thùy<sup>(\*)</sup>, ThS. Nguyễn Hoàng Trung<sup>(\*\*)</sup>

## Tóm tắt

*Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam, Trường Đại học Đồng Tháp đang từng bước đổi mới quản lý quá trình đào tạo để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế - xã hội các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Việc chuyển đổi phương thức đào tạo từ niên chế sang tín chỉ đòi hỏi phải có sự thay đổi toàn diện từ khâu quản lý đến việc tổ chức quá trình đào tạo, trong đó việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động tự học của sinh viên có ý nghĩa hết sức quan trọng. Bài viết phản ánh kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tự học của sinh viên.*

*Từ khoá: Sinh viên, tự học, giáo dục.*

### 1. Đặt vấn đề

Học để biết - Học để học cách học; Học để làm - Học hành; Học để tự khẳng định mình - Học để sáng tạo; Học để sống với người khác - Học để cùng chung sống với nhau. Do đó, việc tự học của sinh viên (SV) giữ vai trò rất quan trọng, không những giúp cho SV học cách học tập độc lập mà còn giúp SV năng động, tự chủ hơn trong việc tiếp thu những tri thức, rèn luyện cho SV sự chủ động giải quyết các vấn đề khó khăn khi gặp phải. Tự học được hiểu là “tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp...) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình như động cơ, tình cảm, cảm nhận sinh quan và thế giới quan của mình như trung thực, khách quan, chí tiến thủ, không ngại khó, ngại khổ, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê khoa học, biến khó khăn thành thuận lợi... để chiếm một lĩnh vực nào đó của nhân loại thành sở hữu của mình” [5, tr. 28].

Tuy nhiên, một bộ phận khá lớn SV hiện nay ở các trường đại học nói chung và SV khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh (KT&QTKD), Trường Đại học Đồng Tháp (ĐHĐT) nói riêng còn khá thụ động trong việc tiếp nhận tri thức, tình trạng người học thiếu cố gắng trong học tập khá phổ

biến, hoạt động tự học vẫn còn mang tính hình thức, đối phó với các bài kiểm tra, năng lực sáng tạo, khả năng giải quyết các vấn đề còn hơi lúng túng. Mặc dù trong bài giảng của giảng viên (GV) đều có phần định hướng, tổ chức tự học cho SV nhưng nhiều khi SV chỉ thực hiện một cách sơ sài, chiếu lệ. Thực tế giảng dạy tại các trường đại học cho thấy, nếu SV không chịu khó học tập, đào sâu nghiên cứu, mở rộng thêm kiến thức bằng cách học tập độc lập thì GV có dạy giỏi, có kiến thức sâu rộng và trình độ nghiệp vụ vững vàng đến mấy chất lượng học tập cũng không thể cao. Qua đó cho thấy để có thể đưa ra giải pháp nâng cao kết quả học tập tốt cho SV khoa KT&QTKD, Trường ĐHTT, thì đánh giá được thực trạng tự học của SV là rất cần thiết.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

Số liệu sơ cấp được thu thập bằng phiếu hỏi từ 150 SV khoa KT&QTKD, phân bố đều ở ba ngành là Quản trị kinh doanh, Tài chính và Kế toán, ở các khóa từ năm nhất cho tới năm thứ 3. Phỏng vấn trực tiếp SV bằng bảng câu hỏi soạn sẵn, theo phương pháp chọn mẫu phân tầng.

Số liệu thứ cấp được tổng hợp từ sách báo, tạp chí và các website chuyên ngành có liên quan đến nội dung đề tài nghiên cứu.

Nghiên cứu dùng phương pháp thống kê mô tả thông qua phần mềm excel (chủ yếu là phương pháp so sánh, vẽ biểu đồ) để phản ánh khách quan về hoạt động tự học của SV.

<sup>(\*)</sup> Sinh viên, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đồng Tháp.

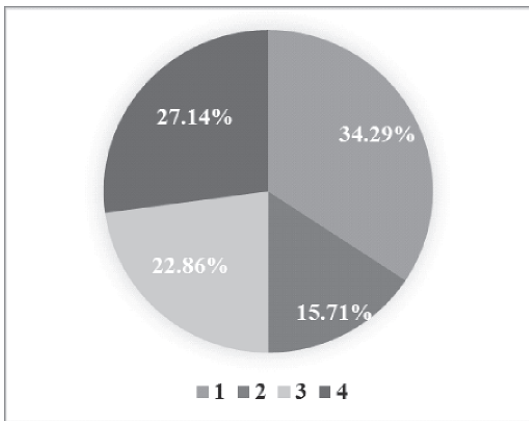
<sup>(\*\*)</sup> Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đồng Tháp.

**3. Kết quả và thảo luận**

**3.1. Thực trạng về hoạt động tự học của SV khoa KT&QTKD, Trường ĐHTT**

*3.1.1. Tinh thần tự học của SV*

Những người có tinh thần tự học thường sẽ chủ động suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, nghiên cứu và sẵn sàng tiếp thu kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau như sách, báo, từ thông tin truyền thông, từ bạn bè hoặc từ những người xung quanh, những kinh nghiệm sống của bản thân.

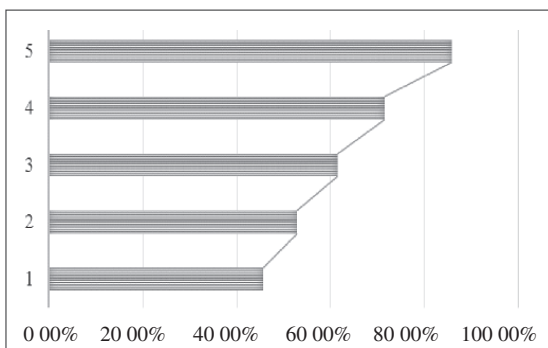


**Hình 1. Tinh thần tự học của SV**

Theo kết quả nghiên cứu cho thấy có 34.29% SV cho rằng bản thân mình “Luôn học hỏi, tự nghiên cứu tài liệu tham khảo thêm”; chỉ có 15.71% SV “Học tập gắn liền với ứng dụng vào thực tiễn”; và “học tủ đề” chiếm đến 27.14%. Điều đó cho thấy tinh thần tự học của SV chưa cao.

*3.1.2. Động cơ học tập của SV*

Phần lớn số đông các bạn đều cho rằng “Tự học để đạt kết quả cao trong học tập” chiếm tỷ lệ 85.71%; “Tự học để phục vụ thi kết thúc môn” chiếm 71.43%; và có 45.71% số SV cho rằng “Tự học cả trên lớp khi có GV”. Điều này cho thấy SV có động cơ học tập tương đối tốt.

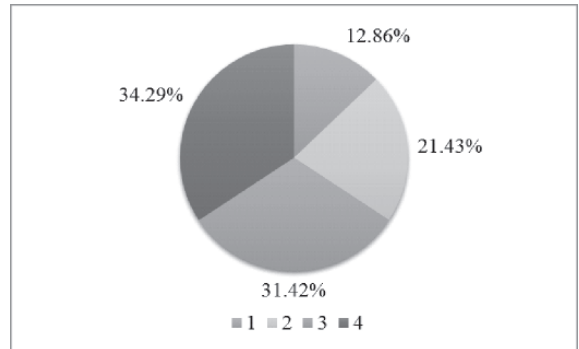


**Hình 2. Động cơ học tập của SV**

*3.1.3. Phương pháp tự học*

Phương pháp tự học là cách thức hoạt động của người học trong quá trình lĩnh hội tri thức, hình thành kỹ năng, tìm tòi tri thức mới.

Quá trình nghiên cứu cho thấy có 34.29% số SV cho là tự học tập theo tài liệu hướng dẫn, có nội dung câu hỏi, bài tập của GV giao cho; học theo sự hướng dẫn của GV trên lớp (31.42%); chỉ có 12.86% SV học theo thói quen học tập qua loa, chờ vào mùa thi.

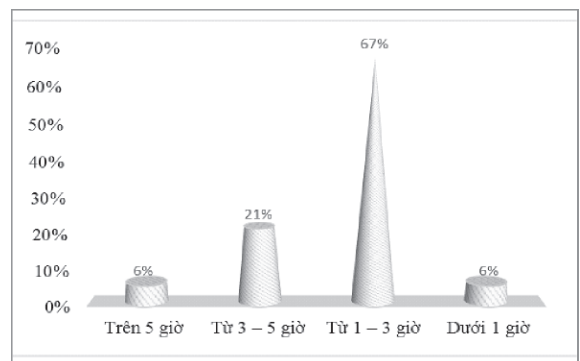


**Hình 3. Phương pháp tự học**

Như vậy, phương pháp học tập có vai trò rất quan trọng để thấy được thành công của một người. Nếu người học rèn luyện được thói quen, phương pháp, kỹ năng tự học thì sẽ tạo cho họ sự đam mê, khơi dậy tiềm năng trong mỗi người, làm cho SV thích ứng tốt trong quá trình học tập của mình và kết quả học tập cũng ngày càng được tăng lên [1].

*3.1.4. Thời gian tự học*

Hiện nay, đa số SV khoa KT&QTKD, Trường ĐHTT đã có nhận thức đúng hơn về tầm quan trọng của việc tự học, tuy nhiên vẫn còn đa số SV khá thụ động và lúng túng trong việc sắp xếp quỹ thời gian hợp lý cho những việc cần làm.



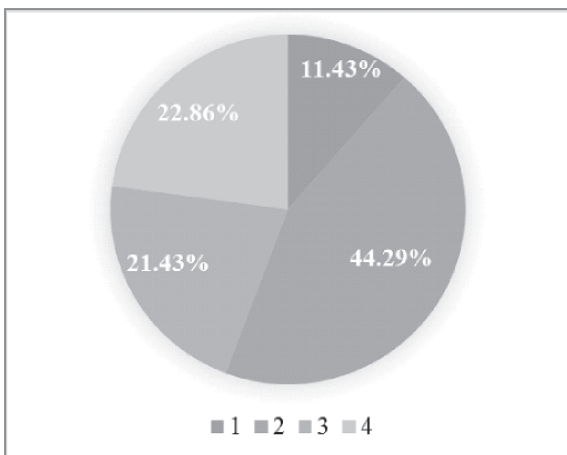
**Hình 4. Thời gian tự học**

Nhìn hình 4 ta thấy, đa số SV chỉ dành trung bình 1-3 giờ để tự học (chiếm đến 67%); trong khi đó số SV dành trên 5 giờ cho việc tự học chiếm chỉ 6% bằng với tỷ lệ SV dành thời gian chỉ dưới 1 giờ/ngày cho việc tự học của mình.

Do đó, ta có thể thấy SV còn khá lười trong việc tự học. Trong quá trình học tập, nói chung, các SV chưa mạnh dạn trao đổi các vấn đề chưa hiểu trong nội dung bài học với GV, khi học tập còn mang tính bị thúc ép, tiếp thu các kiến thức của GV một cách rất thụ động và khuôn mẫu, chưa biết cách mở rộng và phát triển các nội dung mà mình đã được. Bên cạnh đó, còn nhiều SV thay vì dành thời gian để đọc sách hay tìm hiểu các kiến thức thực tế nhằm giúp cho họ có các hiểu biết sâu sắc các kiến thức liên quan đến nội dung học tập thì họ lại mất nhiều thời gian vào các việc không cần thiết.

### 3.1.5. Ứng dụng internet để hỗ trợ cho việc học

Theo kết quả thống kê cho thấy, 44.29% sử dụng internet khi cần thiết cho việc học của mình; 21.43% sử dụng internet thường xuyên để phục vụ cho việc học tập. Còn lại chưa sử dụng internet chiếm 11.43%, điều này cũng chưa thể chứng minh rằng SV chưa biết ứng dụng công nghệ hiện đại cho việc học, mà có thể là do điều kiện hoàn cảnh gia đình còn khó khăn nên chưa thể tiếp cận được. Thực tế số liệu này cho thấy, nếu được giao việc, yêu cầu thực hiện các nội dung học tập thì SV mới sử dụng internet học tập tích cực hơn [1, tr. 32].

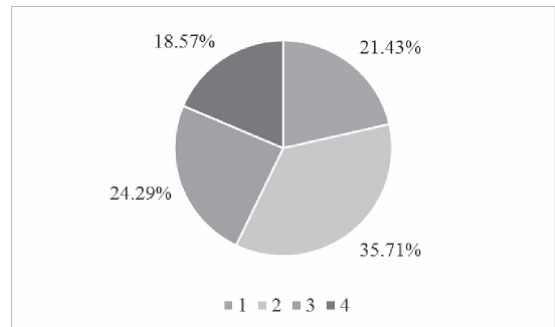


**Hình 5. Sử dụng internet cho học tập**

### 3.1.6. Về chuẩn bị bài vở trước khi lên lớp học

Có 35.71% SV có thói quen “đọc qua và ghi

chép ý”; “Đọc kỹ khi soạn bài, làm bài tập” chiếm 24.29%. Với nội dung “Đọc kỹ, suy luận, ghi chép” chiếm tỷ lệ thấp nhất là 18.57%.



**Hình 6. Về chuẩn bị bài vở trước khi lên lớp học**

Như vậy, SV đã thấy được tầm quan trọng của việc đọc bài, chuẩn bị bài trước khi đến lớp học nhưng chưa nghiên cứu sâu và cố gắng hết khả năng của mình. Do đó, để hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu ở SV thì GV nên giúp SV biết được nhiệm vụ và yêu cầu của mình sau cuối buổi học [1, tr. 33].

### 3.1.7. Nội dung, chương trình đào tạo

Do sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, khối lượng tri thức ngày càng lớn trong khi đó thời gian đào tạo không tăng, chương trình đào tạo còn đang thay đổi và hoàn thiện nên đòi hỏi người học phải tăng cường thêm thời gian tự học.

Theo kết quả thống kê cho thấy có 45.7% đồng ý với ý kiến cho rằng nội dung, chương trình đào tạo đang được áp dụng phù hợp với người học.

### 3.1.8. Nguồn tài liệu trên thư viện

Đánh giá về nguồn tư liệu và sách tham khảo chuyên môn ở thư viện Trường ĐHTĐ cho thấy tài liệu chuyên ngành kinh tế còn thiếu, chưa đáp ứng cho việc học tập của SV. Tuy nhiên con số thống kê này chưa chắc nói lên được thực tế vì đa số SV rất ít đến thư viện của Trường.

## 3.2. Nguyên nhân của thực trạng

Kết quả khảo sát thể hiện những nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động tự học của SV phần lớn là chưa có phương pháp và kỹ năng tự học đúng đắn (chiếm 60% trên tổng số 100% SV). Có 53% cho rằng việc học tập của mình khá bận rộn, không còn thời gian tự học (học quá nhiều môn hay phải cải thiện lại những môn học chưa

tốt ở những học kỳ trước). Có 33% SV cho rằng mình thiếu nguồn tài liệu tham khảo.

### 3.2.1. Chưa có phương pháp và kỹ năng tự học đúng đắn

- SV chưa có kinh nghiệm trong việc lập kế hoạch hợp lý cho học tập và làm việc [3].

- Phương pháp giảng dạy của GV chưa phát huy cao năng lực tự học của SV và chưa định hướng tốt về mặt phương pháp tự học cho SV.

- Thiếu môi trường học tập cạnh tranh, thiếu “người đồng hành” trong quá trình tự học, tự nghiên cứu.

- Thiếu môi trường học tập hiện đại. Ở các nước tiên tiến, một giáo sư khi giảng dạy trên lớp thường đi kèm từ một đến hai trợ giảng. Những trợ giảng này luôn đảm bảo công tác điều phối không khí lớp học, nội dung học tập, gợi mở kiến thức.

### 3.2.2. Việc học tập khá bận rộn, không còn thời gian tự học

- Còn tâm lý ỷ lại, dựa dẫm vào bạn bè và những người xung quanh mà không dành thời gian cho tự học, chỉ biết cho thời gian trôi qua một cách vô nghĩa.

- Một bộ phận SV không có hứng thú với các môn học mà mình được dạy [3].

- Ý thức học tập của bản thân mỗi SV chưa cao.

- Chưa có phương pháp tự học hiệu quả, chưa tự trang bị cho mình kỹ năng tự học.

- Các kỹ năng đọc tài liệu tham khảo, nghe, ghi chép tóm tắt nội dung bài giảng của GV còn khá nhiều hạn chế dẫn đến một số trường hợp dành khá nhiều thời gian cho tự học mà kết quả học tập cũng không được cao [3].

- Vấn đề mưu sinh: SV gặp phải điều kiện kinh tế khó khăn, phải đi làm thêm, đôi khi không dự lớp và không có thời gian tự học, vì thế chất lượng học tập kém và không theo kịp việc học.

### 3.2.3. Thiếu nguồn tài liệu tham khảo

- Chưa biết cách khai thác hiệu quả các nguồn tài liệu tham khảo [3].

- Chưa đảm bảo đầy đủ các điều kiện phục vụ cho việc tự học của SV (số lượng và chất lượng tài liệu tham khảo chuyên ngành còn thiếu nhiều so với nhu cầu của SV) [3].

### 3.3. Biện pháp nâng cao hiệu quả tự học của SV

- Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng động cơ, rèn luyện thái độ học tập đúng đắn và ý chí kiên cường

vượt qua mọi khó khăn trong quá trình tự học, tự nghiên cứu tài liệu, đồng thời hình thành cho SV các phương pháp tự học hiệu quả, góp phần xây dựng bầu không khí học tập tích cực trong toàn khoa nói riêng và cả trường nói chung [4, tr. 8].

- Tăng cường giúp đỡ, hỗ trợ cho SV lập kế hoạch tự học phù hợp với nội dung, chương trình đào tạo nhằm rèn luyện tính độc lập, sáng tạo cho SV.

- Nâng cao chất lượng và cải tiến phương pháp kiểm tra đánh giá hoạt động giảng dạy của GV, kịp thời kiểm tra, đánh giá hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động tự học của SV [2].

- Nâng cao uy tín và chất lượng tổ chức tự học cá nhân và tập thể lớp.

- Ban quản lý SV phải thường xuyên nâng cao năng lực trách nhiệm của mình và kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của SV.

- Trong nội dung chương trình cần loại bỏ những nội dung không thiết thực cho SV các ngành kinh tế để chương trình học không quá tải.

- Tăng cường sự phối hợp giữa khoa và các phòng ban, thư viện nhà trường và các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường hỗ trợ điều kiện cơ sở vật chất cho GV hướng dẫn tự học cho SV và có biện pháp tạo sự hứng thú cho SV trong quá trình tự học, nhất là cần thường xuyên cập nhật và bổ sung sách chuyên ngành kinh tế cho SV tham khảo.

- Hoàn thiện công tác của phòng công tác SV, ban tư vấn và các bộ phận liên quan hướng vào việc nâng cao kết quả hoạt động tự học của SV.

## 4. Kết luận

Việc phát huy hiệu quả hoạt động tự học của người học nói chung, cũng như của SV khoa KT&QTKD, Trường ĐHTT nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Thực trạng hoạt động tự học của SV còn hạn chế, SV vẫn còn thụ động trong học tập, chỉ quen với việc tiếp thu kiến thức theo lối truyền đạt một chiều, nên không thấy được vai trò to lớn của vấn đề tự học và tự rèn luyện. Chính vì ý thức về tự học còn hạn chế, nên SV cũng chưa rèn luyện cho mình phương pháp tự học và kỹ năng tự học cần thiết. Từ đó, dẫn đến kết quả học tập chưa cao. Nghiên cứu đề xuất tám biện pháp nhằm nâng cao khả năng tự học cho SV khoa KT&QTKD, Trường ĐHTT./.



**Tài liệu tham khảo**

- [1]. Dương Huy Cẩn (2012), “*Bồi dưỡng năng lực tự học cho SV ngành Sư phạm Hóa học, Trường ĐHĐT*”, Đề tài khoa học cấp cơ sở, khoa Hóa học, Trường ĐHĐT.
- [2]. Nguyễn Quang Đông, “*Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến việc tự học phần Vật lý - Lý sinh y học của SV chính quy trường đại học y dược*”, Bộ môn Vật lý - Lý sinh y học, Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên.
- [3]. Huỳnh Lê Uyên Minh, Phan Thị Hiệp, “*Hoạt động tự học của SV năm thứ nhất khoa Sư phạm Toán - Tin, Trường ĐHĐT*” Kỷ yếu khoa học, khoa Toán - Tin, Trường ĐHĐT.
- [4]. Tô Văn Thành, “*Một số biện pháp quản lý nâng cao chất lượng hoạt động tự học của học sinh nội trú*”, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường PTDTNT Cà Mau.
- [5]. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên), Trần Thị Thái Hà, Nguyễn Kỳ, Đỗ Đình Thanh, Nguyễn Công Giáp, Nguyễn Như Ý, Nguyễn Ngọc Hóa (T12/1999), *Nghiên cứu và phát triển tự học*, Mã số: B98 - 52 - 30, Đề tài khoa học, Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục.

**CURRENT SELF-STUDY OF ECONOMICS - BUSINESS ADMINISTRATION MAJORS,  
DONG THAP UNIVERSITY****Summary**

In the context of international integration and comprehensive, fundamental innovations in Vietnam's education, Dong Thap University is gradually renovating the training management for increasing improvements in education quality, thus meeting requirements for human resources and the Mekong Delta's socio-economic development. The training transformation from yearly to credit units needs comprehensive shifts from training management to organizational operation, in which the enhancement of students' self-study is absolutely significant. This paper presents the research results on Dong Thap University students' self-study, and then proposes measures to improve the current situation.

Keywords: students, self-study, education.